**AKẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN**

*(Thời gian thực hiện Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 1/11/2024)*

**I/ MỤC TIÊU**

**\*Mục tiêu gắn với chủ đề:**

- Trẻ biết được mình là ai, tên, tuổi của bản thân.

- Trẻ biết được giới tính của bản thân, trang phục dành cho bản thân và bạn

- Trẻ biết được các bộ phận trên cơ thể của trẻ và chức năng của từng bộ phận

- Trẻ biết ăn những loại thức ăn giúp cơ thể khỏe mạnh.

- Biết bảo vệ bản thân khỏi nguy hiểm.

**\*Mục tiêu cụ thể:**

**1. Phát triển thể chất**

***+ Phát triển vận động:***

**MT5:** Phối hợp tay mắt trong vận động; thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tậptổng hợp:

**-** Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m) **( CS 3)**

**MT4:** Đi chạy thay đổi hướng vận động theo hiệu lệnh

**MT26:** Bò dích dắc qua 5 điểm cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu

 ***+ Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:***

**MT10:** Thực hiện một số việc đơn giản:

- Tự rửa mặt, chải răng hằng ngày**( CS16)**

**-** Tự mặc và cởi quần áo **( CS 5)**

**2. Phát triển nhận thức:**

***+ Khám phá khoa học***

**MT29:** Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng của các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả.... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng

- Bé biết được mình là ai, nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản than khi được hỏi, trò chuyện.

- Bé biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận của cơ thể, cách bảo vệ.

 - Biết cần ăn những thực phẩm nào tốt cho cơ thể bé

***+ Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:***

**MT40:** Loại bỏ được một đối tượng không cùng nhóm với đối tượng còn lại. **(cs115)**

**MT41:** Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Đếm và nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 6.

**MT48:** Xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với vật khác**. (cs 108)**

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**MT54:** Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. **(cs29)**

**MT95:** Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi. **(cs61)**

**MT98:** Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp. **(cs67)**

**MT81:** Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.

**MT82:** Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.

**4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:**

**MT141:** Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân. **(CS34)**

**MT144:** Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi. **(CS42)**

**MT123:** Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè **( CS 37)**

**MT 116:** Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).

**MT 115:** Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và những điều không được làm**.**

 **5. Phát triển thẩm mĩ:**

 **MT160:** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ. **(cs 100 )**

**MT 176:** Thể hiện sự thích thú với cái đẹp **(CS38)**

**MT168:** Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

**MT159:** Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của hình**.**

**MT161:** Biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.

**II/ NỘI DUNG GIÁO DỤC**

**1. Phát triển thể chất:**

***+ Phát triển vận động:***

**-** Phối hợp tay mắt trong vận động; thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tậptổng hợp:

**-** Tung bóng lên cao và bắt bóng.

**-** Chạy thay đổi tốc độ, hướng, dích dắc theo hiệu lệnh.

**-** Bò dích dắc qua 7 điểm.

***+ Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:***

- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.

 - Tự mặc và cởi được quần áo

 - Cài, cởi cúc áo, quần, kéo khóa.

 - Các thao tác lau mặt, chải răng.

 - Thể hiện ý thức tự chăm sóc bản thân.

 - Luôn giữ cho quần áo tươm tất, không bôi bẩn lên quần áo.

**2. Phát triển nhận thức:**

***\*Khám phá khoa học.***

- Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng của các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả.... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng

- Bé biết được mình là ai, nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản than khi được hỏi, trò chuyện.

- Bé biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận của cơ thể, cách bảo vệ.

 - Biết cần ăn những thực phẩm nào tốt cho cơ thể bé

 - Giữa bạn nam và bạn nữ đều như nhau bạn nữ cũng có thể để tóc ngắn,có thể mặc quần đùi, áo ngắn, có thể chơi bóng chơi xe ô tô, bạn nam cũng có thể chơi búp bê, chơi nấu ăn.

 ***\* Làm quen với toán***

- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.

**-** Số 6 ngộ nghĩnh

**-** Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân.

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**-** Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân.

- Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.

- Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp.

**-** Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.

**-** Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.

***\*Làm quen chữ cái:***

- Ôn các nhóm chữ đã học

- Làm quen nhóm chữ e, ê

- Bé vui cùng chữ cái e, ê

 **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:**

- Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

**-** Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi.

- Biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè

- Nói được mình có điểm gì giống và khách bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).

- Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và những điều không làm được**.**

**5. Phát triển thẩm mĩ**

 - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

**-** Thể hiện sự thích thú với cái đẹp

- Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

- Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của hình**.**

**-** Biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.

 **III/ DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ NHÁNH**

1/ Bé là ai – Từ ngày 14/10/2023 đến ngày 18/10/2024

2/ Cơ thể diệu kỳ của bé – Từ ngày 21/10/ 2024 đến ngày 25/10/2024

3/ Sức khỏe và dinh dưỡng cho bé - Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 1/11/2024

**IV/ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC.**

**1. Môi trường vật chất.**

- Trang trí tranh ảnh làm nổi bật chủ điểm **“Bé biết gì về bản thân”**

- Đồ dùng đồ chơi đa dạng phong phú, màu sắc phù hợp với chủ đề “Bé biết gì về bản thân” (quần áo, mũ, dép, giày, …)

- Tận dụng một số nguyên vật liệu phế thải làm đồ dùng như: quần áo, hoa, quả, tường rào để xây dựng siêu thị của bé

- Sắp sếp bố chí đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn hợp lý, thẩm mỹ, và đáp ứng mục đích giáo dục

- Bố trí các khu vực chơi phù hợp với tên gọi đơn giản

- Tạo môi trường làm quen chữ viết cho trẻ

- Sân chơi thiết bị đồ chơi ngoài trời được tranh bị phù hợp với độ tuổi.

- Tổ chức vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi phù hợp.

 **2. Môi trường xã hội.**

- Đảm bảo an toàn 100% cho trẻ

- Cô vui vẻ niềm nở với trẻ và luân mẫu mực cho trẻ noi theo.

 - Cô giáo tạo các mối quan hệ và tương tác cô giáo với trẻ, giữ trẻ với trẻ, giữa trẻ với người lớn xung quanh.

 - Trò chuyện với trẻ để kích thích tư duy cho trẻ. Tạo cơ hội để trẻ tự giác tham gia các hoạt động, trải nghiệm, thực hành và phát huy ý tưởng.

 **V/ KẾT QUẢ MONG ĐỢI**

**1. Phát triển thể chất:**

***+ Phát triển vận động:***

**-** Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động; thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tậptổng hợp:

**-** Trẻ thực hiệnbắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)

**-** Trẻ thực hiện đi chạy thay đổi hướng vận động theo hiệu lệnh

**-** Trẻ thực hiện đượcbò dích dắc qua 5 điểm cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu

***+ Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:***

 **-** Trẻ **t**hực hiện một số việc đơn giản:

- Trẻ tự rửa mặt, chải răng hằng ngày

**-** Trẻ **t**ự mặc và cởi quần áo

 **2. Phát triển nhận thức:**

***\*Khám phá khoa học.***

**-** Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng của các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả.... và thảo luận về các đặc điểm của đối tượng

 - Trẻ biết được chức các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.

 - Trẻ biết mình là ai.

 - Trẻ biết giữa bạn nam và bạn nữ đều như nhau bạn nữ cũng có thể để tóc ngắn, có thể mặc quần đùi, áo ngắn, có thể chơi bóng chơi xe ô tô, bạn nam cũng có thể chơi búp bê, chơi nấu ăn.

- Phân loại được 4 nhóm thực phẩm

 ***\* Làm quen với toán***

**-** Trẻ loại bỏ được một đối tượng không cùng nhóm với đối tượng còn lại.

- Trẻ đếm và nhận biết nhóm đối tượng trong phạm vi 6.

- Trẻ xác định vị trí của đồ vật so với bản thân.

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

- Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân.

- Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.

- Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp.

- Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.

- Đọc biểu cảm đồng dao, ca dao, thơ dành cho lứa tuổi của trẻ.

***\*Làm quen chữ cái:***

- Nhận biết được các nhóm chữ đã học

- Nhận biết và phát âm đúng chữ e, e

- Bé chơi được các trò chơi với nhóm chữ đã học.

 **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

 - Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.

- Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi.

- Trẻ biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè

- Nói được mình có điểm gì giống và khách bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).

- Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và những điều không làm được**.**

**5. Phát triển thẩm mĩ**

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phủ hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát trong hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ.

- Thể hiện sự thích thú với cái đẹp

- Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.

- Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của hình**.**

- Biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.

 **Duyệt của BGH Tổ trưởng CM**

 **Phạm Thị Thúy Ngô Bùi Nhật Uyên**